

PHƯƠNG ÁN

**Điều chỉnh sử dụng tiền dịch vụ môi trường
rừng năm 2025 xã Nậm Hàng**

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Lai Châu quy định một số nội dung thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Lai Châu: Số 1932/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc phê duyệt Kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2025; Số 2317/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2025 về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ- HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Nậm Hàng về phê duyệt phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2025

Căn cứ Công văn số 235/QBV&PTR ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Lai Châu về việc thông báo chi tiết số tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2025 và triển khai công tác chi trả.

Hội đồng nhân dân xã phê duyệt điều chỉnh phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2025, cụ thể như sau:

II. NỘI DUNG

1. Phương án đã được phê duyệt theo Nghị quyết số 24/NQ – HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Nậm Hàng.

- Diện tích rừng cung ứng DVMTR: 8.097,36 ha
- Diện tích rừng quy đổi theo hệ số K: 6.572,87 ha

- Tổng số tiền dịch vụ môi trường rừng được chi trả: 4.859.000.000 đồng (*Ghi bằng chữ: Bốn tỷ tám trăm năm mươi chín triệu đồng*), trong đó:

- Chi trả trực tiếp cho các hộ gia đình cá nhân, cộng đồng nhận khoán bảo vệ rừng là: 4.468.440.000 đồng.

- Chi cho công tác quản lý, giám sát, tuyên truyền, tổ chức thực hiện là: 390.560.000 đồng (đã bao gồm kinh phí quản lý dịch vụ môi trường rừng năm trước chuyển sang: 2.000.000 đồng).

2. Phương án điều chỉnh

2.1. Diện tích cung ứng và quy đổi hệ số K

- Điều chỉnh giảm Diện tích rừng cung ứng DVMTR: 24,32 ha

- Điều chỉnh tăng Diện tích rừng quy đổi theo hệ số K: 45,48 ha

- Nguyên nhân điều chỉnh: Diện tích do sạt lở, nương xen kẹt, phá rừng trái pháp luật.

2.2. Kinh phí

- Điều chỉnh tăng: 866.057.405 đồng số tiền chi trả cho bên nhận hợp đồng bảo vệ rừng.

- Điều chỉnh giảm: 85.435.598 đồng tiền chi phí quản lý.

3. Phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường năm 2025 sau điều chỉnh: Tổng thu từ nguồn DVMTR năm 2025: 5.639.621.807 đồng, trong đó:

- Thu từ tiền chi trả DVMTR năm 2025 cho diện tích rừng thuộc trách nhiệm quản lý tổng. Số tiền: 5.638.621.807 đồng.

- Thu từ tiền chi trả DVMTR năm 2024 chưa sử dụng hết chuyển nguồn sang năm 2025. Số tiền: 1.000.000 đồng.

4. Phương án sử dụng tiền DVMTR

Tổng chi phí quản lý được sử dụng: 305.124.402 đồng.

- Chi kinh phí quản lý năm 2024 chuyển sang 2025: 1.000.000 đồng.

- Chi kinh phí quản lý năm 2025 là: 304.124.402 đồng bằng 5,39 % tổng số tiền DVMTR

(*Có biểu phụ lục số 01, 02, 03 kèm theo*)

5. Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2025 theo Quyết định của UBND tỉnh Lai Châu: số 1932/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc phê duyệt Kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2025; Số 2317/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2025 về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2025, Thông báo số 235/QBV&PTR ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Lai Châu.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kiểm lâm phụ trách địa bàn

Tham mưu Ủy ban nhân dân xã Nậm Hàng tổ chức thực hiện phương án.

2. Ủy ban nhân dân xã Nậm Hàng

- Tổ chức thực hiện Phương án bổ sung đã được phê duyệt; quản lý, sử dụng và quyết toán tiền dịch vụ môi trường rừng đảm bảo đúng quy định.

- Thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành về tài chính; Công khai danh sách đối tượng được chi trả (bên nhận hợp đồng bảo vệ rừng), số tiền được chi trả, Phương án chi trả theo quy chế dân chủ tại cơ sở bằng các hình thức như: niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã và tại nơi họp cộng đồng dân cư thôn hoặc nơi công cộng thuận lợi nhất để người dân tiện theo dõi; thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã, thôn bản hoặc công bố trong hội nghị nhân dân của xã, thôn bản.

- Chỉ đạo bên nhận hợp đồng nghiêm túc thực hiện các quy định của Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn liên quan; Các bản, TDP thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến phương án sử dụng tiền DVMTR đến nhân dân trong bản. Tổ chức cho nhân dân thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ bảo vệ rừng trên diện tích được nhận bảo vệ của bản theo quy định hiện hành, chịu trách nhiệm trước Nhà nước và bên hợp đồng về vốn rừng được hợp đồng bảo vệ. Khi phát hiện các hành vi vi phạm vào rừng có trách nhiệm thông báo cho UBND xã Kiểm lâm làm việc tại địa bàn để kịp thời xử lý theo quy định; Đối với trường hợp các hộ gia đình, cá nhân trong bản đã bị cấp có thẩm quyền ban hành quyết định xử lý vi phạm hành chính về quản lý bảo vệ và phát triển rừng và quản lý lâm sản thì không chi trả DVMTR của năm cho hộ đó.